

Số 20KH - THKQ

Nghi Dương, ngày 30 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số Số: 24/2021/NĐ-CP Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ giáo dục đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 5945/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2025-2026; căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương,

Trường Tiểu học Kiến Quốc xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

a) Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, của các ban ngành đoàn thể và sự đồng thuận của phụ huynh học sinh.
- Các văn bản chỉ đạo của các cấp được cập nhật thường xuyên và được triển khai kịp thời trong quá trình thực hiện
- Sở giáo dục đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng tập huấn cho CBQL và giáo viên về chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuyên đề hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đa số có tinh thần trách nhiệm trong công việc, tích cực học tập, có tâm thế sẵn sàng thay đổi để tiếp cận với những đổi mới trong giáo dục đào tạo.
- Cơ sở vật chất luôn được nhà trường cải tạo, giữ gìn và bảo quản tốt đủ các điều kiện tối thiểu phục vụ cho việc dạy và học.

b) Khó khăn

- Cơ sở vật chất của nhà trường:

+ Nhà trường còn thiếu phòng chức năng, phòng học bộ môn: phòng Mỹ thuật, phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Tiếng Anh, thư viện; không có bếp ăn phục vụ bán trú cho học sinh.

+ Phòng tin học còn 50% máy vì tính đã cũ, ti vi các phòng học hỏng thường xuyên, hiệu quả sử dụng không cao.

+ Nhà vệ sinh khu C đã xuống cấp không đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

+ Chưa đảm bảo đủ diện tích đất để làm sân chơi bãi tập và một số công trình phụ trợ.

- Đội ngũ giáo viên:

+ Một số giáo viên trẻ mới ra trường, học chương trình chuyển đổi nên còn thiếu kinh nghiệm giảng dạy; Việc UDCNTT vào dạy học của một số giáo viên lớn tuổi chưa được đồng đều, hiệu quả chưa cao.

+ Thiếu nhiều giáo viên dạy văn hóa và giáo viên bộ môn theo chỉ tiêu giao.

- Học sinh: Số học sinh hàng năm tăng giảm thất thường do hiện tượng dân di cư làm ăn xa và còn khoảng 10% số học sinh có hoàn cảnh khó khăn ảnh hưởng nhiều đến học tập.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Trường thuộc hạng II.

- Trường có 26 lớp với 911 học sinh, bình quân 35,04 em/lớp.

Năm học	Tổng số học sinh	Nữ	Tổng số lớp	HS khuyết tật, hoà nhập	Học 2 buổi/ngày	Học Tin học	Học tiếng Anh
2025-2026	946	468	26	8	946	585	946
2025-2026	911	454	26	6	911	547	911
Khối 1	187	98	6	1	187	0	187
Khối 2	177	88	5	1	177	0	177
Khối 3	172	89	5	1	172	172	172
Khối 4	184	81	5	0	184	184	184
Khối 5	191	98	5	3	191	191	191

* Khái quát chung về tình hình học sinh:

Học sinh đa số ngoan lễ phép, luôn chấp hành tốt mọi nội qui qui định của nhà trường, có ý thức trong việc tự học và tự phục vụ bản thân. Tuy nhiên còn hạn chế về kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, còn nhiều học sinh khuyết tật hòa nhập và 1 bộ phận học sinh chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ của phụ huynh.

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số CBGVNV: 39 đ/e, Nữ : 35 đ/e.

TT	Chức danh		BC giao	BC hiện có	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ			Hợp đồng	Thừa/ thiếu
					Th.sĩ	ĐH	TC		
1	Cán bộ quản lí		2	2		2			
2	Nhân viên	Kế toán	1	1	1				
		Thư viện -TBDH	1	1			1		
3	Giáo viên TH (VH)		34	30		30		-4	
4	GV- TPT Đội		1	1		1			
5	GV tiếng Anh		3	3		3			
6	Giáo viên Âm nhạc		1	1		1			
7	Giáo viên Mĩ thuật		1	0		0		-1	
Tổng			44	39	1	37	1	-5	

* Số giáo viên dạy học 2 buổi/ ngày: 34 GV/26 lớp (đạt tỉ lệ 1,3GV/lớp).

Như vậy trường còn thiếu 5 giáo viên.

* Đảng viên:

STT	Chức danh		Tổng số	Trình độ lý luận chính trị	
				Trung cấp	Sơ cấp
1	Cán bộ quản lí		2	2	
2	Nhân viên	Kế toán	1	1	
		Thư viện -TBDH	1		1
3	Giáo viên		26	4	20
Tổng			30	7	21

- Khái quát chung về tình hình đội ngũ của trường:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đa số nhiệt tình tâm huyết, trình độ tay nghề khá vững vàng, đoàn kết nội bộ tốt, có tinh thần trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động của nhà trường.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Trường có tổng diện tích là: 6156 m². Tính trung bình đạt 6,48 m²/HS.

- Trường có tổng số 34 phòng học và phòng làm việc

+ Phòng học: 26 phòng. (Trong đó: 26 phòng học văn hóa, không có phòng học chuyên Tin học - phòng Tin học chung với phòng hội trường, không có phòng học Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật).

+ Phòng làm việc: 8 phòng

- Các phòng học đã được trang bị đầy đủ máy tính, ti vi trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026:

III.1. Mục tiêu chung:

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2025- 2026 ; đẩy mạnh đổi mới công tác quản lí; Chuẩn bị tâm thế chủ động, sáng tạo, sẵn sàng thay đổi để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.
2. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5; Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày cho 100% học sinh; Nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, đảm bảo công bằng trong giáo dục,
3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chú trọng việc khai thác các nguồn học liệu; đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng linh hoạt các hình thức kĩ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo.
4. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí; tham mưu tuyển dụng kịp thời giáo viên đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu đáp ứng chương trình phổ thông mới.
5. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, thông tin truyền thông trong và ngoài nhà trường về công tác giáo dục đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường.

III.2. Chỉ tiêu cụ thể:

a. Chỉ tiêu đánh giá kết quả các môn học, HDGD, năng lực, phẩm chất

Tổng sĩ số toàn trường: 911 em trong đó Khuyết tật 6 em; trong 6 em KT có 3 em học bình thường (1 em 3D - chỉ miễn môn GDTC và NL Thể chất; 2 em 5A).

STT	Môn học/HDGD	Số lượng tính	HTT		HT		CHT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	908	451	49.7	457	50.3	0	0
2	Toán	908	516	56.8	392	43.2	0	0
3	Đạo đức	908	581	64.0	327	36.0	0	0
4	Khoa học	374	211	56.4	163	43.6	0	0
5	LS - ĐL	374	204	54.5	170	45.5	0	0
6	Công nghệ	546	294	53.8	252	46.2	0	0
7	Tin học	546	312	57.1	234	42.9	0	0
8	Tiếng Anh	908	510	56.2	398	43.8	0	0
9	TNXH	534	304	56.9	230	43.1	0	0
10	GD Thể chất	907	563	62.1	344	37.9	0	0
11	Âm nhạc	908	405	44.6	503	55.4	0	0
12	Mĩ thuật	908	442	48.7	466	51.3	0	0
13	HD trải nghiệm	908	548	60.4	360	39.6	0	0

Năng lực	Số lượng tính	Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung							
Tự chủ và tự học	908	565	62.2	343	37.8	0	0
Giao tiếp và hợp tác	908	531	58.5	377	41.5	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	908	478	52.6	430	47.4	0	0
Năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	908	502	55.3	406	44.7	0	0
Tính toán	908	542	59.7	366	40.3	0	0
Khoa học	908	507	55.8	401	44.2	0	0
Công nghệ	546	303	55.5	243	44.5	0	0
Tin học	546	314	57.5	232	42.5	0	0
Thẩm mĩ	908	458	50.4	450	49.6	0	0
Thể chất	907	579	63.8	328	36.2	0	0

Phẩm chất	Số lượng tính	Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	908	729	80.3	179	19.7	0	0
Nhân ái	908	696	76.7	212	23.3	0	0
Chăm chỉ	908	614	67.6	294	32.4	0	0
Trung thực	908	659	72.6	249	27.4	0	0
Trách nhiệm	908	597	65.7	311	34.3	0	0

*** Kết quả chất lượng giáo dục cuối năm**

Xếp loại chung	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	SL	Tỉ lệ	SL	SL	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Hoàn thành xuất sắc	56	30.1	54	30.7	70	40.7	61	33.2	70	36.6	311	34.25
Hoàn thành tốt	17	9.1	20	11.4	16	9.3	17	9.2	13	6.8	83	9.14
Hoàn thành	113	60.8	102	57.95	86	50.0	106	57.6	107	56.0	514	56.61
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

*** Hoàn thành chương trình lớp học**

STT	Khối	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học/CTTH		Lên lớp		HS khuyết tật	
			SL	TL	SL	TL	SL	HTCTLH
1	Khối 1	187	187	100	187	100	1	1
2	Khối 2	177	177	100	177	100	1	1
3	Khối 3	172	172	100	172	100	1	1
4	Khối 4	184	184	100	184	100	0	0
5	Khối 5	191	191	100	191	100	3	3
Tổng		911	911	100	911	100	6	6

* Khen thưởng HS cuối năm học

Xếp loại chung	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
HS xuất sắc	56	30.1	54	30.7	70	40.7	61	33.2	70	36.6	311	34.25
HS Tiêu biểu	17	9.1	20	11.4	16	9.3	17	9.2	13	6.8	83	9.14
Châu ngoan BH	162	87.1	156	88.6	152	88.4	165	89.7	176	92.1	811	89.32
Khen cấp trên	0	0	0	0	0	0	38	20.7	29	15.2	67	7.4

* Chất lượng vở sạch chữ đẹp.

- Xếp loại A: 77.8% ; xếp loại B: 22.2%.

- Lớp có phong trào VSCĐ: 16/26 lớp = 61.5%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1 công văn 2345/BGDĐT)

Năm học 2026 -2026 căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn của SGDĐT, căn cứ vào khung thời gian, các ngày nghỉ lễ trong năm và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Kiên Quốc ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học/HĐGD như sau:

TT	MÔN	LỚP 1		LỚP 2		LỚP 3		LỚP 4		LỚP 5	
		CK	BS/TC	CK	BS/TC	CK	BS	CK	BS	CK	BS
1	Toán	105	68	175	66	175	66	175	33	175	33
2	Tiếng Việt	420	103	350	101	245	66	245	33	245	33
3	Đạo đức	35		35		35		33		35	
4	LS&ĐL							70		70	
5	Khoa học							70		70	
6	TNXH	70		70		70					
7	Công nghệ					35		35		35	
8	Thể dục (GDCT)	68		70		70		68		68	
9	Mỹ thuật	33		35		35		35		35	
10	Âm nhạc	35		35		35		35		35	
11	Tin học					35		35		33	
12	Tiếng Anh		70		70	140		140		140	
13	GDTT (HĐTN)	105		105		105		105		105	
		871	241	875	237	980	132	1046	66	1046	66
14	Tổng số tiết	1112		1112		1112		1112		1112	

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học:

(Phụ lục 1.2 công văn 2345/BGDĐT: Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

* Quy định thời gian học:

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của Ủy Ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026

của GD mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Tụ trường vào ngày 29/8/2025 (Riêng đối với lớp 1 tụ trường từ ngày 25/8/2025).

- Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2025.

- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026 (18 tuần thực học).

- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2025 đến trước ngày 22/5/2025 (17 tuần thực học).

- Kết thúc năm học trước ngày 30/5/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2025.

- Xét công nhận Hoàn thành chương trình Tiểu học trước 30/6/2026.

Căn cứ vào công văn chỉ đạo của cấp trên, căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...). Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học linh hoạt.

+ Nghỉ ngày nghỉ Tết dương lịch (Thứ Năm – tuần 17)

+ Nghỉ bù Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (Thứ Hai – tuần 33)

+ Nghỉ ngày lễ 30/4 và 01/5. (Thứ Năm, Sáu – tuần 33)

Trường Tiểu học Kiến Quốc xây dựng thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 công văn 2345/BGD&ĐT)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 2 công văn 2345/BGDĐT)

3.2. Đối với khối lớp 2: (Tương tự như khối 1)

3.3. Đối với khối lớp 3: (Tương tự như khối 1)

3.4. Đối với khối lớp 4: (Tương tự như khối 1)

3.5. Đối với khối lớp 5: (Tương tự như khối 1)

(Đóng quyển riêng)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từ nguồn ngân sách và các nguồn tài trợ để đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất để hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025-2026.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai dạy học ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh lớp 3,4,5 học Tin học đảm bảo 1 tiết/tuần.

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 2 và rà soát các tiêu chuẩn, duy trì trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.
- Tham mưu với lãnh đạo địa phương đẩy nhanh kế hoạch xây dựng bổ sung phòng học và các phòng chức năng.
- Xây dựng và khai thác kho học liệu số của nhà trường và của địa phương.
- Bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo, đưa thư viện xuống từng lớp học phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu của giáo viên và học sinh.
- Vận động PHHS và các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp huy động mọi nguồn lực nâng cấp CSVCS trường học. Xây dựng kế hoạch cụ thể về quản lý và sử dụng nguồn trao tặng của các tổ chức, cá nhân cho nhà trường theo Thông tư 16/2018 của Bộ giáo dục đảm bảo công khai, minh bạch.
- Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trồng hoa, cây xanh, tạo cảnh quan trường, lớp xanh - sạch - đẹp. Các lớp học trang trí theo đúng quy định tạo môi trường thân thiện, lành mạnh giúp học sinh tham gia học tập tốt.

2. Thực hiện công tác phát triển đội ngũ:

* Chỉ tiêu:

- Trình độ đào tạo:

Đại học: $38/39 = 97,5\%$ (2 đ/c đang học thạc sĩ)

Trung cấp: $1/39 = 2,5\%$ (Nhân viên thư viện)

- Trình độ tin học: 100% giáo viên có trình độ cơ bản (A,B), ứng dụng được công nghệ thông tin trong giảng dạy

- Chức danh nghề nghiệp GVTH:

Hạng I: 1 đ/c; Hạng III: 14 đ/c; Hạng 3: 21; Hạng khác: 2đ/c

- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Tốt 2 = 100%

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

Tốt: $30/35$ đ/c = 85,7 %; Khá: $5/35$ đ/c = 14,3%

- Đánh giá xếp loại công chức viên chức (Theo nghị định 90)

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $8/39 = 20,5\%$

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $31/39 = 79,5\%$

* Giải pháp:

- Căn cứ lộ trình triển khai đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, xác định đối tượng và số lượng giáo viên cần bồi dưỡng. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo UBND xã có kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV.

- Lựa chọn đội ngũ GV cốt cán trong nhà trường (Mỗi khối 1 giáo viên) để chủ động triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên thường xuyên, có hiệu quả.

- Triển khai tổ chức bồi dưỡng chuyên đề chuyên môn cho giáo viên tập trung vào các bài khó trong các môn học và các nội dung về giáo dục địa phương, kĩ năng số, ứng dụng AI...v...v...

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá CBQL theo chuẩn hiệu trưởng/phó hiệu trưởng, đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp GVTH và có biện pháp cho đi đào

tạo, bồi dưỡng đối với GV chưa đạt chuẩn; thực hiện bổ nhiệm, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định.

- Chỉ đạo mỗi giáo viên chuẩn bị cho mình tâm thế chủ động, tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng, tự xây dựng kế hoạch giảng dạy và giáo dục.

3. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ.

* *Chỉ tiêu:*

- Kiểm tra các hoạt động sư phạm của giáo viên:

Kiểm tra 35/35 GV – đạt 100%

Trong đó: Xếp loại Tốt 31/35 đ/c = 88,6 % ; Khá: 4 đ/c = 11,4%

- Kiểm tra chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng đồ dùng dạy học (*lồng trong kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên*):

Đổi mới PPDH: Tốt: Tốt 31/35 đ/c = 88,6 % ; Khá: 4 đ/c = 11,4%

Sử dụng Đồ dùng dạy học: Tốt 31/35 đ/c = 88,6 % ; Khá: 4 đ/c = 11,4%

* *Giải pháp*

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học. Tổ chức, hướng dẫn nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện kế hoạch cho ban kiểm tra nội bộ; phân công nhiệm vụ cụ thể, định hướng công việc cho từng thành viên ban kiểm tra nội bộ, hướng dẫn các thành viên nghiên cứu, các văn bản pháp quy, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để có căn cứ, đối chiếu khi kiểm tra.

- Đưa nội dung kiểm tra nội bộ vào chương trình công tác hàng tháng, đồng thời, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho sát thực tế.

- Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn, chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Kiểm tra thường xuyên, đột xuất trong suốt năm học cả năm học; đánh giá xếp loại, chú trọng việc tư vấn kịp thời sau quá trình kiểm tra.

- Kiểm tra chuyên đề: Công tác chuẩn bị cho năm học mới; công tác bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học; Công tác tuyển sinh; công tác phổ cập giáo dục; Công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu nộp; thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm, dạy 2 buổi/ngày; Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh theo thông tư 27; Sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý; Công tác pháp chế, thực hiện công khai trong nhà trường; thực hiện quy chế dân chủ, chế độ chính sách với người lao động và người học; Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành; Nội vụ lớp học và nề nếp học sinh; Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật (Công tác Đội); Công tác y tế, vệ sinh học đường; Công tác tự kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Lưu trữ hồ sơ biên bản kiểm tra đầy đủ theo qui định.

- Chuẩn bị tốt các nội dung đón đoàn kiểm tra của Sở giáo dục, xã và kiểm tra liên ngành.

4. Viết sáng kiến đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học

* *Chỉ tiêu:* 31/39 đ/c đăng kí viết sáng kiến = 79,5%

- Sáng kiến cấp thành phố: 9/31 đ/c đăng ký = 39% với 7 sáng kiến. Đạt cấp TP: 2 sáng kiến.

- Sáng kiến cấp cơ sở: 8/31 đ/c = 25,8%. Với 7 sáng kiến.

- Sáng kiến cấp trường: 14 đ/c với 13 sáng kiến.

* *Giải pháp:*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện viết sáng kiến ngay từ đầu năm học.

- Tập huấn cho giáo viên phương pháp viết sáng kiến theo tinh thần thực chất, đổi mới, trúng hình thức.

- Giúp giáo viên nâng cao nhận thức trong việc thực hiện sáng kiến trong dạy học, tạo động lực cho giáo viên tự tin để thể hiện những ý tưởng, mạnh dạn áp dụng những sáng kiến của mình, của đồng nghiệp trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện tốt quy trình tổ chức thẩm định sáng kiến, đưa sáng kiến vào áp dụng trong giảng dạy và giáo dục học sinh. Các sáng kiến đã được cấp trên công nhận và xếp loại, trường tổ chức chuyên đề trao đổi biện pháp cải tiến PPDH, ... để giáo viên toàn trường học tập và áp dụng vào công việc giảng dạy, công tác chủ nhiệm. Qua đó giáo viên càng thấy rõ tác dụng tích cực của việc viết SKKN, tích cực phổ biến kinh nghiệm của mình để mọi người học tập.

5. Chỉ đạo công tác sinh hoạt chuyên môn:

* *Chỉ tiêu:*

- Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp trường: 3 chuyên đề

- Tổ chức chuyên đề chuyên môn khối/tổ: 01 - 02 lần/tháng.

* *Giải pháp:*

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của BGDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Thực hiện sinh hoạt tổ, khối chuyên môn 2 lần/tháng. Nội dung sinh hoạt tổ, khối chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học Stem, dạy học phát triển năng lực; dạy học tích hợp, nghiên cứu bài học; triển khai các nội dung chuyên môn mới; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học, ứng dụng AI,...

- Chủ động nghiên cứu điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương 2 cấp, lựa chọn các nội dung trong tài liệu giáo dục địa phương của Hải Phòng và Hải Dương (cũ) để đưa vào nội dung dạy học cho phù hợp.

6. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học:

6.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, hướng dẫn học sinh tự học góp phần phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh; Dạy học phân hoá, dạy học cá thể; giáo dục STEM, sơ đồ tư duy, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng trải nghiệm; ứng dụng AI;

phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động tiếp thu kiến thức, hợp tác nhóm, tự học.

- Tiếp tục triển khai nội dung giáo dục địa phương; thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục: Nội dung giáo dục kỹ năng công dân số, nội dung giáo dục quốc phòng an ninh, ATGT. v.v... đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh.

a. Kế hoạch bài dạy:

* *Chỉ tiêu:*

- Thiết kế mới : 35/35 đ/c = 100%

- Xếp loại Tốt 31/35 đ/c = 88,6 % ; Khá: 4 đ/c = 11,4%

* *Giải pháp:*

- Chuẩn bị tốt các tài liệu như: SGK, SGK chuẩn kiến thức, sách nghiệp vụ, sách tham khảo v.v... phục vụ công tác nghiên cứu của giáo viên.

- Giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng, sử dụng thành thạo vi tính, khai thác nền tảng số, kho học liệu điện tử để cập nhật thông tin, thiết kế bài dạy có hỗ trợ công nghệ thông tin; lưu trữ và sử dụng bài giảng trên nền tảng số hóa.

- Thiết kế bài dạy theo công văn hướng dẫn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đúng chương trình, thời khóa biểu, thể hiện rõ đặc trưng phân môn, trình bày khoa học, đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy cô đọng, xúc tích, ngắn gọn thể hiện rõ hướng đổi mới phương pháp, hệ thống câu hỏi ngắn gọn phù hợp với các nhóm đối tượng, phân chia thời gian hợp lý.

- Linh hoạt trong việc lập kế hoạch bài dạy, tổ chức các hoạt động học tập của học sinh, thường xuyên cập nhật điều chỉnh các nội dung dạy học theo công văn hướng dẫn.

- Không in KHBD, GV thiết kế trên máy tính, đưa KHDH, KHBD trên phần mềm VNedu. Thực hiện nghiêm túc nền nếp hồ sơ chuyên môn điện tử.

b. Giảng bài:

* *Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên đăng ký dạy học đảm bảo theo chuẩn chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, trong đó:

Tốt: 31 đ/c = 88,6% Khá: 04 đ/c = 11,4%

- 100% CB, GV, NV và học sinh tham gia luyện thực hành nói, viết chuẩn tiếng Việt; đặc biệt sửa ngọng L/N.

- Số tiết dạy có ứng dụng CNTT: Phần đầu 80% số tiết dạy của GV có ứng dụng CNTT.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ AI trong hỗ trợ dạy học. Phần đầu có 10 GV có tiết dạy ứng dụng công nghệ AI.

- Thực hiện quy chế chuyên môn: Tốt: 31 đ/c = 88,6% Khá: 04 đ/c = 11,4%

* *Giải pháp:*

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng: Tạo cho học sinh có môi trường thân thiện, gần gũi và tự tin, năng động trong học tập và sáng tạo, trong việc vận dụng kiến thức vào thực tế, tích cực hóa hoạt

động học tập, tạo hứng thú trong học tập cho học sinh, phát huy năng lực phẩm chất của học sinh ở tất cả các môn học.

- Giáo viên tổ chức tốt các hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp để giúp học sinh tự tìm ra kiến thức, vận dụng kiến thức vào thực hành tại lớp. Đồng thời biết áp dụng kiến thức đã lĩnh hội vào cuộc sống hàng ngày. Linh hoạt vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực và những thành tố tích cực của giáo dục Stem vào bài dạy, môn học cụ thể để nâng cao hiệu quả giờ dạy. Quan tâm đến mọi đối tượng học sinh trong giảng dạy. Tuyệt đối không bỏ rơi học sinh yếu kém, cần quan tâm và có biện pháp giúp đỡ học sinh phù hợp.

- Sử dụng triệt để các thiết bị dạy học và đồ dùng học tập có hiệu quả, tổ chức hướng dẫn học sinh các thao tác sử dụng đồ dùng học tập một cách phù hợp giúp học sinh lĩnh hội kiến thức có hiệu quả.

- Tích hợp dạy học các nội dung giáo dục: Giáo dục địa phương, QP&AN, PCCC, KN CDS, bảo vệ môi trường; biển đảo; tài nguyên; ATGT; phòng tránh đuối nước; quyền trẻ em; ATGT; phòng chống dịch bệnh; ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục An toàn giao thông trong một số môn học.... Việc tích hợp cần đảm bảo hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực với giáo viên và học sinh. .

- Đưa giáo dục STEM vào các môn học và các hoạt động giáo dục phù hợp. Tổ chức bài học STEM, Ngày hội STEM

- Tập huấn cho giáo viên xây dựng các giờ học trực tuyến để có thể chủ động triển khai đặc biệt là khi có thiên tai hoặc dịch bệnh bùng phát.

- Tổ chức cho giáo viên đăng kí các giờ dạy tốt nhân dịp các đợt thi đua, các ngày lễ lớn. Thường xuyên dự giờ đổi mới PPDH của giáo viên để có góp ý, tư vấn kịp thời.

- Tổ chức tốt hội thi giáo viên giỏi cấp trường, lựa chọn giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp thành phố.

6.2. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Triển khai đánh giá học sinh bằng học bạ điện tử, sổ theo dõi kết quả học tập của HS (CSDL ngành).

- Tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT .

- Tổ chức bàn giao chất lượng giáo dục một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hàng ngày của từng học sinh, giúp học sinh cảm thấy tự tin và hứng thú với hoạt động học tập. thông qua dự giờ thăm lớp, qua xếp loại chất lượng giáo dục định kỳ trong năm học. Chú trọng nhận xét cụ thể về sự tiến bộ của học sinh hoặc những điểm học sinh cần cố gắng để có kế hoạch động viên, giúp đỡ học

sinh kịp thời. Tổ chức nghiêm túc các đợt kiểm tra định kỳ để đánh giá đúng chất lượng học sinh.

- Chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, đánh giá qua các hoạt động trên lớp, sản phẩm học tập, vở học tập, bài kiểm tra nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ; kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.....

- Khi đánh giá bài kiểm tra giáo viên cần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Khảo sát chất lượng học sinh các môn học trong quá trình thăm lớp dự giờ, kiểm tra toàn diện.

7. Dạy học tiếng Anh.

- Đối với lớp 1,2:

+ Thực hiện công văn số 681/BGDĐT-GDTH của BGDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Hợp đồng với trung tâm Đặng Tuấn tổ chức cho học sinh học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài 1tiết/ tuần.

+ Tổ chức dạy đủ 4 kỹ năng là nghe, nói, đọc và viết, trong đó tập trung phát triển chủ yếu hai kỹ năng là nghe và nói.

+ Nội dung dạy học đảm bảo tính phù hợp với chương trình, mục tiêu bài học, học sinh và điều kiện thực hiện tại địa phương giúp học sinh lớp 1,2 được làm quen với Tiếng Anh

+ Thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh học tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo quy định về đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh tập trung chủ yếu vào đánh giá thường xuyên với các kỹ thuật đánh giá đa dạng và phù hợp; đánh giá định kỳ nhẹ nhàng, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không tạo tâm lý căng thẳng cho học sinh.

- Đối với lớp 3,4,5:

+ Tổ chức dạy Tiếng Anh cho học sinh 4 tiết/tuần đối với lớp 3,4,5; Hợp đồng với trung tâm Đặng Tuấn tổ chức cho học sinh học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài 1tiết/ tuần.

+ Tạo điều kiện cho học sinh tự học, tự rèn luyện, làm quen với sách Toán song ngữ

+ Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, chú trọng học qua mạng và tự học của giáo viên, tăng cường sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường.

- Tổ chức cho cán bộ quản lí và giáo viên tiếng Anh tham dự đầy đủ các chuyên đề theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT.....

8. Dạy môn Tin học.

- Thực hiện theo công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học

- Xây dựng phòng tin học và tham mưu tuyển dụng giáo viên tin học để thực hiện chương trình dạy tin học cho học sinh từ lớp 3,4,5 (1 tiết/ tuần).

- Đưa các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh vào các giờ tin học đối với khối 3,4,5; Dạy tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trong các môn học từ khối 1 đến khối 5

9. Giáo dục kỹ năng sống:

- Phối hợp với Công ty Kỹ năng sống Tâm Việt triển khai giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh khối 3,4,5; Công ty Kỹ năng sống Smile triển khai giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh khối 1,2 với thời lượng 1 tiết/tuần trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh.

- Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

10. Dạy học 2 buổi/ ngày

-100% học sinh học 2 buổi/ngày đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học không quá 35 phút, 9 buổi với 32 tiết/tuần.

- Nâng cao chất lượng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo các yêu cầu: Tổ chức các hoạt động để học sinh được ôn luyện kiến thức, tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp; các hoạt động giáo dục về văn hóa nghệ thuật; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ, thể thao; các hoạt động giáo dục tìm hiểu văn hóa truyền thống địa phương..vv.. đáp ứng được nhu cầu sở thích của học sinh

- Động viên cha mẹ học sinh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh.

11. Giáo dục học sinh hòa nhập.

- Tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXHBTC quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập, đảm bảo công bằng trong giáo dục

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Phối kết hợp chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong công tác giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Quan tâm giúp đỡ học sinh khuyết tật, giúp các em hòa nhập, cử các đồng chí giáo viên nhiệt tình tâm huyết dạy HS khuyết tật.

Toán trường có 6 em HS khuyết tật (có hồ sơ): Khối 1: 1 em, Khối 2: 1 em, Khối 3: 1 em, Khối 5: 3 em

Có 10 em gặp khó khăn về học tập do trí tuệ chậm phát triển. (Khối 1: 4 em, Khối 2: 1, Khối 4: 4 em, Khối 5: 1 em)

- Đánh giá học sinh khuyết tật bằng hồ sơ riêng theo nguyên tắc động viên khuyến khích sự cố gắng nỗ lực của các em.

- Thực hiện chính sách miễn giảm hỗ trợ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật

- Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm.....

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp, kế hoạch hỗ trợ giáo viên trong tổ khối phụ đạo học sinh yếu vào thời gian cuối buổi chiều.

- Đối với giáo viên chủ nhiệm:

+ Lập danh sách học sinh yếu do lớp mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em về năng lực, phẩm chất và kết quả học tập trong các giờ học.

+ Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh tư vấn các giải pháp để phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh hòa nhập

12. Tổ chức hội thi, tham gia các kỳ giao lưu

* Giáo viên

- Giáo viên giỏi cấp thành phố: 4/35 đ/c = 11,2%

Đ/c Thủy, Liên, P. Thanh, Duyên.

- Giáo viên giỏi cấp trường: 24/35 đ/c = 68,6%

Đ/c Nhung, Chang Như, Diễm, Huyền; Lâm, Đà, Thảo c; Lanh, Ng. Nga, Dung, Hoa; Hiếu, P. Thảo, H. Nga; Huế, H. Nga, Tươi, Quỳnh, Phúc, Thảo a, Thêu, Hạnh, V. Anh, Tuyết

- GVCN lớp giỏi cấp TP: 1 đ/c (bảo lưu)

* Giáo viên TPT giỏi cơ sở : Đ/c Phượng

* Học sinh:

- Đạt 1 giải cuộc thi "Tiếng hát thiếu nhi", 01 kể chuyện sách báo hè: Giao cho đồng chí giáo viên Tổng phụ trách Đội kết hợp với đồng chí giáo viên dạy Âm nhạc, lựa chọn học sinh có năng khiếu về hát, múa, nhạc, thành lập đội tuyển, luyện tập; phối hợp với đ/c Phạm Thanh, tập luyện cho hs Tham gia thi kể sách.

- Đạt 4 giải thể dục thể thao : Giao cho đồng chí Cao Thành Hiếu lựa chọn học sinh thành lập đội tuyển, tập luyện.

- Đạt 2 giải các cuộc thi vẽ tranh do các cấp tổ chức giao cho đ/c Tuyết và đ/c Hằng.

- Đạt 26 giải Vioedu giao cho các đ/c GVCN lớp.

- Đạt 20 giải IOE giao cho các đ/c Hạnh, V. Anh, X. Thanh.

13. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp:

* Hoạt động trải nghiệm lớp:

người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tuyên truyền, quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh không tham gia các hội, nhóm, chia sẻ các thông tin xấu, độc, không chính xác để bị kẻ xấu lợi dụng.

- Quản lý tốt công thông tin điện tử, trang web, nhóm Zalo trường/lớp đảm bảo thông tin Sòng, Sạch, An toàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Dạy 2 tiết/ tuần.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để triển khai thực hiện nghị quyết 71- NQ/TW ngày 28/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo.

- Làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, vận động tài trợ bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Tăng cường đề xuất với UBND xã bố trí đầy đủ nhân lực cho nhà trường để thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và đào tạo

- Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đánh giá viên chức theo luật viên chức.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Dạy 04 tiết/tuần;

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến công tác chuyên môn.

- Tham mưu đề xuất, giúp hiệu trưởng chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần (đối với học sinh khối 1 - 5) Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Trực tiếp phụ trách các phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, kho học liệu số; kiểm tra, đôn đốc giáo viên cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến công tác chuyên môn.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về xây dựng kế hoạch dạy học, đổi mới phương pháp dạy học.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình kế hoạch dạy học.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Tham gia công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn của giáo viên, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Đối với Giáo viên - Tổng phụ trách Đội

- Theo sự phân công của Hiệu trưởng phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (01 lần/tháng). Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc), có thể viết thu hoạch....
- Tổ chức đại hội chi đội, Liên đội, thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Phụ trách trang facebook của nhà trường, phát thanh măng non, Hòm thư Điều em muốn nói, ATGT....
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.
- Chịu trách nhiệm về các hoạt động của liên đội, sao nhi đồng, công tác quản lý nề nếp học sinh.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn chuyên

- Chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.
- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục học sinh và trao đổi thông tin hai chiều.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của hiệu trưởng.
- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

6. Đối với nhân viên:

a) Nhân viên Thư viện-thiết bị:

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, phòng thiết bị đồ dùng
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học, thư viện thân thiện, thư viện 50k.. Quản lý sắp xếp khoa học đồ dùng thiết bị, thư viện.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách; Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm hiệu quả hoạt động.
- Mở sổ và cập nhật đầy đủ các loại hồ sơ của thư viện, phòng đồ dùng thiết bị theo quy định, theo dõi tình hình mượn sách – thiết bị của giáo viên và học sinh; kết hợp với các bộ phận kiểm kê tài sản vào cuối năm học và cuối năm hành chính (trong 12 tháng) hàng năm, cập nhật sổ công văn đi đến.
- Tăng cường tự học tự bồi dưỡng về CNTT để tiếp cận với thư viện số.

b) Nhân viên Kế toán - văn thư:

- Mở các loại hồ sơ sổ sách theo quy định về tài chính – kế toán; tham mưu với lãnh đạo lập dự trù kinh phí, xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ về sử dụng NSNN và các nguồn khác theo qui định; rút và quyết toán các khoản lương, phụ cấp, hoạt động khác kịp thời; lập các loại báo cáo quyết toán tháng, quý, năm về tình hình sử dụng NSNN theo đúng thời gian; theo dõi quá trình nâng lương của giáo viên để làm hồ sơ nâng lương kịp thời cho CB, GV, NV.
- Giúp hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thu chi và hoàn thiện hồ sơ các nguồn thu ngoài ngân sách trong nhà trường, các nguồn ủng hộ tài trợ; Quản lý, cập nhật hồ sơ viên chức của đơn vị; Bảo quản, theo dõi, kiểm kê tài sản vào cuối năm học và năm hành chính, cập nhật phần mềm quản lý cán bộ.
- Mở các loại sổ và cập nhật theo quy định về công tác văn thư; nhân bản công văn đến, phát hành công văn đi theo đúng số lượng, đúng nơi nhận và thực hiện chế độ bảo mật công văn gửi theo quy định của pháp luật; giữ con dấu của trường và chịu trách nhiệm đóng dấu lên các văn bản, giấy tờ có chữ ký của người có thẩm quyền ở đơn vị, không tùy tiện giao con dấu cho người không có trách nhiệm (thực hiện đúng theo quy định về sử dụng con dấu). Trực địa chỉ Mail của đơn vị.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

c) Giáo viên kiêm thủ quỹ:

- Thu giữ các loại quỹ của nhà trường theo kế hoạch; chi các loại quỹ khi có đầy đủ chứng từ hợp lệ được kế toán kiểm soát và chủ tài khoản phê duyệt; cùng với kế toán thực hiện các giao dịch với kho bạc một số công việc theo thẩm quyền; cùng với kế toán hoàn thiện các chứng từ thu chi theo đúng nguyên tắc tài chính.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

7. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, các bộ phận, các tổ chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới báo cáo BGH.
- Sơ kết từng học kỳ; Tổng kết năm học.
- Báo cáo thường xuyên, đột xuất và định kỳ theo yêu cầu của ngành, liên ngành và cơ quan quản lý cấp trên.
- Cập nhật thường xuyên các phần mềm phổ cập, quản lý học sinh, cơ sở dữ liệu ngành.. đảm bảo đúng tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Kiến Quốc năm học 2025- 2026. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị viên chức đầu năm học và được điều chỉnh bổ sung khi cần thiết. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, UBND xã (Để chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS (Để phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn, GV (Để t/h).
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Hoàng Thị Thanh Bình**